

Số: 16/KH-THPTKC

Khoái Châu, ngày 16 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

V/v tuyển sinh và tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2024 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 cho các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện Công văn số 2496/SGDDĐT-QLCL ngày 08/11/2023 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025;

Trường THPT Khoái Châu xây dựng kế hoạch tuyển sinh và tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2024 - 2025 như sau:

I. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Năm học 2024 - 2025 chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường là 20 lớp, 880 học sinh, trong đó:

Trường THPT Khoái Châu	Cơ sở 1 Thị trấn Khoái Châu	Cơ sở 2 Xã Đại Hưng
Số lớp	10	10
Số học sinh	440	440

2. Đối tượng và điều kiện dự thi

Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

- Trong độ tuổi quy định theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

- Tốt nghiệp THCS tại tỉnh Hưng Yên hoặc có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hưng Yên nhưng đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác.

Những trường hợp khác do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

(Tại thời điểm đăng ký dự thi tuyển sinh thí sinh chưa bắt buộc phải có kết quả học lực, hạnh kiểm học kì II lớp 9, kết quả tốt nghiệp THCS. Những yêu cầu này sẽ được xem xét khi thí sinh làm thủ tục nhập học và xét trúng tuyển).

3. Địa bàn tuyển sinh; địa điểm đăng ký dự thi

- Không phân vùng tuyển sinh trên địa bàn tỉnh.

- Đăng kí dự thi:

+ Đối với thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT công lập không chuyên: Thí sinh được đăng kí dự thi (đồng thời là dự tuyển) vào 01 trường THPT công lập không chuyên bất kỳ trên địa bàn tỉnh.

+ Đối với thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT chuyên Hưng Yên: Thí sinh được đăng kí dự thi (đồng thời là dự tuyển) vào trường THPT Chuyên Hưng Yên và 01 trường THPT công lập không chuyên bất kỳ trên địa bàn tỉnh.

+ Thí sinh có nguyện vọng đăng kí dự tuyển vào trường THPT Khoái Châu sẽ chọn đăng kí vào một trong hai cơ sở: Trường THPT Khoái Châu Cơ sở 1 và Trường THPT Khoái Châu Cơ sở 2. Mỗi cơ sở sẽ được giao chỉ tiêu tuyển sinh riêng, điểm chuẩn trúng tuyển riêng.

- Địa điểm đăng ký dự thi:

+ Thí sinh chỉ đăng kí dự thi vào lớp 10 THPT công lập không chuyên: thực hiện đăng kí dự thi tại trường THCS nơi thí sinh đang học. Thí sinh đã tốt nghiệp THCS các năm học trước đăng kí dự thi tại trường THCS nơi thí sinh đã tốt nghiệp THCS. Thí sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác đăng kí dự thi tại trường THCS thuộc địa bàn nơi cư trú.

+ Thí sinh đăng kí dự thi vào lớp 10 trường THPT Chuyên Hưng Yên: thực hiện đăng kí dự thi tại trường THPT Chuyên Hưng Yên.

4. Phương thức tuyển sinh; Bài thi, hình thức thi, thời gian làm bài

4.1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

Tổ chức chung 01 kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên và lớp 10 trường THPT Chuyên Hưng Yên (gọi tắt là Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT).

4.2. Bài thi, hình thức thi, thời gian làm bài

Trường THPT công lập không chuyên: thí sinh dự thi làm 03 bài thi:

- Bài thi môn Ngữ văn: thi theo hình thức thi tự luận, thời gian làm bài 120 phút.

- Bài thi môn Toán: thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan, thời gian làm bài 90 phút.

- Bài thi môn Tiếng Anh: thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan, thời gian làm bài 60 phút.

Nội dung thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9.

Trường THPT Chuyên Hưng Yên: thí sinh dự thi làm 04 bài thi:

- 03 bài thi chung: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (cùng đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập không chuyên).

- 01 bài thi môn chuyên: thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên môn nào phải dự thi bài thi môn chuyên đó. Riêng thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Tin học dự thi bài thi môn chuyên là môn Toán.

Bài thi môn chuyên thi theo hình thức tự luận; thời gian làm bài 150 phút. Nội dung thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9.

5. Lịch thi và địa điểm thi

5.1. Lịch thi

Ngày	Buổi thi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi và phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
03/6/2024	Sáng	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi; phổ biến Quy chế thi, Lịch thi; lập danh sách mẫu chữ kí của cán bộ làm thi; kiểm tra các điều kiện phục vụ kỳ thi; niêm yết phòng thi, danh sách, số báo danh của thí sinh dự thi.			
	Chiều	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
04/6/2024	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7h30	7h35
	Chiều	Toán	90 phút	14h00	14h10
05/6/2024	Sáng	Tiếng Anh	60 phút	7h30	7h40
	Chiều	Môn chuyên (Đối với thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT Chuyên Hưng Yên)	150 phút	14h00	14h05

5.2. Địa điểm thi

- Điểm thi được đặt tại các trường THPT công lập (không chuyên) và trường THPT Chuyên Hưng Yên. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT nào thì dự thi tại trường đó.

- Riêng trường THPT Khoái Châu có 02 Điểm thi: Điểm thi THPT Khoái Châu Cơ sở 1 đặt tại cơ sở 1 của Trường THPT Khoái Châu (đường Sài Thị, thị trấn Khoái Châu); Điểm thi THPT Khoái Châu Cơ sở 2 đặt tại Trường THCS Đại Hưng (Thôn 1, xã Đại Hưng). Thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT Khoái Châu Cơ sở nào sẽ thi tại Điểm thi tương ứng.

6. Xét trúng tuyển và nhập học

6.1. Xét trúng tuyển

a) Nguyên tắc chung

- Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT thực hiện công tác xét trúng tuyển của trường và các công việc liên quan.

- Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh đảm bảo quy định về đối tượng, điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế thi; các bài thi đạt mức điểm điều kiện theo quy định (đối với trường THPT công lập không chuyên các bài thi đều đạt trên 1,0 điểm; trường THPT Chuyên Hưng Yên các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm tính theo thang điểm 10). Thí sinh đăng kí dự thi vào lớp 10 trường THPT Chuyên Hưng Yên phải làm đủ 04 bài thi: Bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và bài thi môn chuyên. Nếu thí sinh bỏ bài thi môn chuyên sẽ không được dùng kết quả 03 bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh để xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên đã đăng kí.

- Xét trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Hưng Yên trước, sau đó xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên. Thí sinh đã trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Hưng Yên không được xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên trên địa bàn tỉnh. Thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT Chuyên Hưng Yên và dự xét trúng tuyển vào trường THPT không chuyên nếu không đỗ vào trường THPT Chuyên Hưng Yên sẽ được dự xét trúng tuyển vào trường THPT không chuyên theo nguyện vọng đã đăng kí dự tuyển. Điểm dự xét trúng tuyển là tổng điểm của 03 bài thi chung (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; trong đó: bài thi môn Toán, Ngữ văn tính hệ số 2; bài thi môn Tiếng Anh tính hệ số 1).

- Xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên theo nguyên tắc: xét trúng tuyển xong đợt 1, nếu còn chỉ tiêu sẽ xét tiếp đợt 2 cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Thí sinh chỉ được chính thức công nhận trúng tuyển sau khi Hội đồng tuyển sinh nhà trường xem xét đủ hồ sơ, lập danh sách đề nghị và được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

b) Xét trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Hưng Yên

- Điểm bài thi theo thang điểm 10, làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai.

- Hệ số điểm bài thi: bài thi môn thi chung: bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh tính hệ số 1; bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm 04 bài thi đã tính hệ số.

- Căn cứ điểm dự xét trúng tuyển của thí sinh, xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển sinh (theo lớp chuyên).

c) Xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên

- Điểm bài thi theo thang điểm 10, làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai.

- Hệ số điểm bài thi: bài thi môn Toán, Ngữ văn tính hệ số 2; bài thi môn Tiếng Anh tính hệ số 1.

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm 03 bài thi đã nhân hệ số cộng điểm ưu tiên theo quy định.

- Căn cứ điểm dự xét trúng tuyển của thí sinh, xét từ cao xuống thấp:

+ Xét trúng tuyển đợt 1: căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh nhà trường dự kiến điểm chuẩn trúng tuyển đợt 1, đảm bảo tuyển được ít nhất 90% chỉ tiêu của trường, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Xét trúng tuyển đợt 2: chỉ xét trúng tuyển đối với các trường THPT còn chỉ tiêu. Những thí sinh chưa trúng tuyển đợt 1 được nộp hồ sơ dự xét trúng tuyển đợt 2 vào các trường THPT còn chỉ tiêu trên địa bàn tỉnh. Hội đồng tuyển sinh nhà trường dự kiến điểm chuẩn trúng tuyển đợt 2 (điểm chuẩn trúng tuyển đợt 2 không thấp hơn điểm chuẩn trúng tuyển đợt 1), đảm bảo chỉ tiêu được giao của trường, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp xét đợt 2 chưa đủ chỉ tiêu, Hội đồng tuyển sinh nhà trường căn cứ tình hình thực tế, xây dựng phương án xét trúng tuyển bổ sung, trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường THPT Khoái Châu thực hiện xét trúng tuyển riêng theo từng cơ sở căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

6.2. Nhập học

- Thí sinh đạt điểm chuẩn trúng tuyển đến trường (THPT Chuyên Hưng Yên hoặc THPT không chuyên) làm thủ tục nhập học.

- Khi đến nhập học thí sinh thực hiện theo quy định của trường và mang theo hồ sơ để nộp. Hồ sơ nộp, gồm:

+ Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025;

+ Học bạ THCS (bản chính) để trường kiểm tra;

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao từ sổ gốc hoặc công chứng).

Thí sinh không nộp đủ hồ sơ hoặc hồ sơ không hợp lệ sẽ không được chấp nhận nhập học và không được công nhận trúng tuyển.

- Thời gian nhập học: Thí sinh đạt điểm chuẩn trúng tuyển đến nhập học trước ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Thí sinh đạt điểm chuẩn trúng tuyển nhưng không đến nhập học đúng thời gian quy định được coi như không có nhu cầu học và sẽ không được công nhận trúng tuyển; trường hợp có lý do đặc biệt sẽ do Hiệu trưởng trường THPT xem xét quyết định. Các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Sở GDĐT số lượng học sinh trúng tuyển đến nhập học theo quy định.

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC LỚP 10 NĂM HỌC 2024 - 2025

Năm học 2024 - 2025 nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 (*Thực hiện theo Thông tư Số: 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư Số: 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư Số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018*), nội dung giáo dục gồm:

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: (08 môn)

Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (*Âm nhạc, Mĩ thuật*).

Học sinh chọn **04 môn** học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập:

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Mỗi môn học **Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật** có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học lựa chọn và chủ đề học tập lớp 10 năm học 2024 - 2025

STT	Lựa chọn	Môn học bắt buộc	Môn học lựa chọn	CDHT
1	Lựa chọn 1	Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; GDTC; GDQP-AN; Lịch sử; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.	Vật lí Hóa học Sinh học Tin học	Toán Vật lí Hóa học
2	Lựa chọn 2	Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; GDTC; GDQP-AN; Lịch sử; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.	Vật lí Địa lí Tin học Công nghệ	Ngữ văn Toán Vật lí
3	Lựa chọn 3	Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; GDTC; GDQP-AN; Lịch sử; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.	Hóa học Địa lí GDKT&PL Công nghệ	Toán Hóa học Địa lí
4	Lựa chọn 4	Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; GDTC; GDQP-AN; Lịch sử; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.	Sinh học Địa lí GDKT&PL Công nghệ	Ngữ văn Lịch sử Địa lí

Những vấn đề liên quan, phụ huynh và học sinh liên hệ: Văn phòng trường THPT Khoái Châu, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu hoặc gọi theo số điện thoại **0983100268** để được giải đáp và hướng dẫn chi tiết.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Minh Nam

Phụ lục 1
TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

*(Chỉ áp dụng đối với thí sinh dự tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên)
(Trích Công văn số 2496/SGDDĐT-QLCL ngày 08/11/2023 của Sở GDĐT)*

1. Đối tượng tuyển thăng Tuyển thăng vào THPT các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1: Cộng 3,0 điểm

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2: Cộng 2,5 điểm

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Cộng 2,0 điểm

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Phụ lục 2

HỒ SƠ DỰ THI, HỒ SƠ XÉT TUYỂN THĂNG, HỒ SƠ XÉT TRÚNG TUYỂN

*(Chỉ áp dụng đối với thí sinh dự tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên)
(Trích Công văn số 2496/SGDDĐT-QLCL ngày 08/11/2023 của Sở GDĐT)*

1. Hồ sơ dự thi:

Khi đăng ký dự thi thí sinh phải nộp các hồ sơ sau:

- Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao được cấp hoặc công chứng);
- Giấy xác nhận để được hưởng chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng);
- Sổ hộ khẩu (bản sao công chứng) hoặc xác nhận thường trú của công an địa phương tại Hưng Yên (đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Hưng Yên nhưng tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

2. Hồ sơ xét tuyển thăng (chỉ tuyển thăng vào các trường THPT công lập không chuyên):

- Khi đăng ký tuyển thăng thí sinh phải nộp các hồ sơ sau:

- + Phiếu đăng ký dự thi (theo Mẫu 1 nếu đăng ký dự thi vào trường THPT công lập không chuyên hoặc Mẫu 2 nếu đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên Hưng Yên);
 - + Đơn đề nghị xét tuyển thăng của thí sinh (theo Mẫu 3);
 - + Giấy khai sinh (bản sao được cấp hoặc công chứng);
 - + Giấy xác nhận để được hưởng chế độ tuyển thăng do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng);
 - + Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.
- Hồ sơ đề nghị xét tuyển thăng được nộp cùng thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Hồ sơ đăng ký tuyển thăng được lập thành 02 bộ: 01 bộ gửi cho trường nơi thí sinh đăng ký dự thi (trường THCS hoặc trường THPT Chuyên Hưng Yên) và 01 bộ gửi đến trường THPT nơi thí sinh đăng ký xét tuyển thăng (**do thí sinh trực tiếp gửi**).
- + Trường nơi thí sinh đăng ký dự thi có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, nhập hồ sơ trên phần mềm như đối với các thí sinh đăng ký dự thi khác và lưu trữ theo quy định đối với các hồ sơ trên.
 - + Trường THPT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ tuyển thăng; tổ chức xét hồ sơ, thông báo công khai cho thí sinh biết kết quả xét tuyển thăng và báo cáo danh sách về Sở GDĐT theo đúng thời gian quy định.

+ Thí sinh được xét tuyển thẳng thì không được tham gia dự thi vào trường THPT công lập không chuyên. Thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng, nếu có nguyện vọng thi vào trường THPT Chuyên Hưng Yên phải làm hồ sơ đăng kí dự thi và thi theo quy định.

3. Hồ sơ xét trúng tuyển:

Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển phải đến làm thủ tục nhập học tại các trường THPT nơi thí sinh đăng kí dự tuyển theo lịch quy định của nhà trường. Khi đến làm thủ tục nhập học thí sinh phải nộp bổ sung những hồ sơ sau:

3.1. Đối với thí sinh dự thi:

- Giấy thông báo điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025;
- Học bạ THCS (bản chính) để trường THPT kiểm tra.
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao được cấp hoặc công chứng).

3.2. Đối với thí sinh tuyển thẳng:

- Giấy thông báo kết quả xét hồ sơ tuyển thẳng vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 của trường THPT nơi thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng;
- Học bạ THCS (bản chính) để trường THPT kiểm tra.
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao được cấp hoặc công chứng).
- Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tuyển thẳng của thí sinh: **Từ ngày 25/4/2024 đến 04/5/2024.**

Cơ sở 1: Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu. Cán bộ tiếp nhận: Phạm Quang Huy, số điện thoại: 0983100268

Cơ sở 2: Xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu. Cán bộ tiếp nhận: Phạm Quang Huy, số điện thoại: 0983100268

Thí sinh không nộp đủ hồ sơ theo đúng thời gian quy định hoặc hồ sơ không đáp ứng yêu cầu về đối tượng và điều kiện dự tuyển sẽ không được xét trúng tuyển./.

Phụ lục 3
QUY CHẾ
XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC NĂM HỌC 2024 - 2025

I. PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH

1. Số lớp 10 và số học sinh được giao

- Số lớp Cơ sở 1: 10 lớp; Số học sinh: 440 học sinh.

- Số lớp Cơ sở 2: 10 lớp; Số học sinh: 440 học sinh.

2. Phương án phân lớp theo nhóm môn học

Tổng số 10 lớp Cơ sở 1 chia thành 4 nhóm lớp

- **Lựa chọn 1:** Số lớp dự kiến 04, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.

+ Cụm chuyên đề: Toán, Vật lí, Hóa học.

- **Lựa chọn 2:** Số lớp dự kiến 04, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn: Vật lí, Địa lí, Tin học, Công nghệ.

+ Cụm chuyên đề: Ngữ văn, Toán, Vật lí.

- **Lựa chọn 3:** Số lớp dự kiến 01, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn: Hóa học, Địa lí, GDKT&PL; Công nghệ.

+ Cụm chuyên đề: Toán, Hóa học, Địa lí.

- **Lựa chọn 4:** Số lớp dự kiến 01, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn: Sinh học, Địa lí, Giáo dục KT&PL, Công nghệ.

+ Cụm chuyên đề: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

Tổng số 10 lớp Cơ sở 2 chia thành 4 nhóm lớp

- **Lựa chọn 1:** Số lớp dự kiến 05, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.

+ Cụm chuyên đề: Toán, Vật lí, Hóa học.

- **Lựa chọn 2:** Số lớp dự kiến 03, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn: Vật lí, Địa lí, Tin học, Công nghệ.

+ Cụm chuyên đề: Ngữ văn, Toán, Vật lí.

- **Lựa chọn 3:** Số lớp dự kiến 01, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn: Hóa học, Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ.

+ Cụm chuyên đề: Toán, Hóa học, Địa lí.

- **Lựa chọn 4:** Số lớp dự kiến 01, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn: Sinh học, Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ.

+ Cụm chuyên đề: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

II. QUY ĐỊNH XẾP LỚP

1. Sĩ số các lớp: Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

2. Điều kiện xếp lớp: Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển, Nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp, điều kiện cụ thể như sau:

CƠ SỞ 1 THỊ TRẦN KHOÁI CHÂU

(Dự kiến số lớp với các lựa chọn nhóm môn học, số lớp có thể thay đổi theo nguyện vọng đăng ký của học sinh)

2.1. Đối với Lựa chọn 1: dự kiến 04 lớp

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 1, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình trong học bạ THCS các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đoạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên. Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi thể thao, văn nghệ từ cấp tỉnh trở lên.

2.2. Đối với Lựa chọn 2: dự kiến 04 lớp

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 2, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình trong học bạ THCS các môn Toán, Vật lí, Ngữ văn, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lí, Tin học, Ngữ văn, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đoạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đoạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên. Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi thể thao, văn nghệ từ cấp tỉnh trở lên.

2.3. Đối với Lựa chọn 3 gồm: dự kiến 01 lớp

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 3, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình trong học bạ THCS các môn Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tin học, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi

sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, môi trường từ cấp tỉnh trở lên. Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi thể thao, văn nghệ từ cấp tỉnh trở lên.

2.4. Đối với Lựa chọn 4 gồm: dự kiến 01 lớp

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 4, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình trong học bạ THCS các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi thể thao, văn nghệ từ cấp tỉnh trở lên.

CƠ SỞ 2 XÃ ĐẠI HÙNG

(Dự kiến số lớp với các lựa chọn nhóm môn học, số lớp có thể thay đổi theo nguyện vọng đăng ký của học sinh)

2.5. Đối với Lựa chọn 1: dự kiến 05 lớp

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 1, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình trong học bạ THCS các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đoạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên. Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi thể thao, văn nghệ từ cấp tỉnh trở lên.

2.6. Đối với Lựa chọn 2: dự kiến 03 lớp

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 2, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình trong học bạ THCS các môn Toán, Vật lí, Ngữ văn, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lí, Tin học, Ngữ văn, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đoạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đoạt giải trong các cuộc thi liên

quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên. Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi thể thao, văn nghệ từ cấp tỉnh trở lên.

2.3. Đối với Lựa chọn 3 gồm: dự kiến 01 lớp

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 3, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình trong học bạ THCS các môn Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tin học, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, môi trường từ cấp tỉnh trở lên. Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi thể thao, văn nghệ từ cấp tỉnh trở lên.

2.4. Đối với Lựa chọn 4 gồm: dự kiến 01 lớp

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 4, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình trong học bạ THCS các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi thể thao, văn nghệ từ cấp tỉnh trở lên.

III. CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP

1. Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng để chọn lớp

- **Nguyện vọng 1:** Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.
- **Nguyện vọng 2:** Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.
- **Nguyện vọng 3:** Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 2.

2. Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh sau khi đỗ vào trường sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3.

Nộp kèm theo phiếu đăng ký nguyện vọng bản sao công chứng giấy chứng nhận kết quả các cuộc thi, kỳ thi để xét điểm cộng.